

Số: 3532/SGDDĐT-GDTrH
V/v: thông báo cấu trúc đề kiểm tra
học kì 1 cấp THCS, THPT năm học
2012- 2013.

Bình Phước, ngày 03 tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã;
- Hiệu trưởng các trường THPT, PT cấp 2-3, PT DTNT.

Thực hiện Nhiệm vụ năm học 2012-2013, căn cứ biên bản thống nhất của Hội đồng bộ môn cấp tỉnh bậc Trung học họp ngày 30/11/2012. Nay Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị cấu trúc đề kiểm tra học kì 1 môn Toán, Văn, Tiếng Anh lớp 9, lớp 10, lớp 11 và các môn Toán, Văn, Tiếng Anh, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử lớp 12 năm học 2012-2013 như sau:

I. Môn Toán

TOÁN LỚP 9

A. Phạm vi kiến thức ra đề thi:

- a) Đại số: Chương I, Chương II đại số 9.
- b) Hình học: Chương I, Chương II từ bài 1 đến bài 6(tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau).

B. Cấu trúc đề thi:

I. Lý thuyết(2 điểm). Học sinh chọn một trong 2 câu
(trong đó mỗi câu đều có phần hình và đại)

II. Bài tập (8 điểm).

Câu 1. (2 điểm)

Các bài toán về căn bậc hai, căn thức bậc hai...

Câu 2. (2 điểm)

Các bài toán về hàm số (vẽ đồ thị, tìm sự tương giao của hai đường thẳng, tìm giao điểm, ...).

Câu 3. (1 điểm)

Bài toán về hệ thức lượng trong tam giác vuông, tỉ số lượng giác của góc nhọn...

Câu 4. (3 điểm).

Các bài toán liên quan đến đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn,...

LỚP 10

A. PHẦN CHUNG(7 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

- Tập xác định của hàm số đơn giản. Tính chất của hàm số

Câu 2 (2,0 điểm):

- Lập bảng biến thiên và vẽ Parapol.

- Tương giao giữa đường thẳng và Parabol

Câu 3 (2,0 điểm):

- Bài toán tìm điều kiện của tham số để phương trình có nghiệm. Ứng dụng định lý Viét.

- Giải phương trình qui về phương trình bậc hai dạng có chứa căn thức.

Câu 4 (2,0 điểm):

- Các phép toán về véc tơ, tọa độ véc tơ.
- Chứng minh đẳng thức dựa vào các hệ thức lượng giác cơ bản.

B. PHẦN RIÊNG (3 điểm) (Học sinh học theo chương trình nào thì làm theo chương trình đó)

1. Theo chương trình chuẩn

Câu 5a (2,0 điểm):

- Giải phương trình có chứa ẩn ở mẫu.
- Hệ phương trình bậc nhất gồm hai ẩn số (không sử dụng máy tính bỏ túi).

Câu 6a (1,0 điểm): Biểu thức tọa độ của tích vô hướng hai vectơ

2. Theo chương trình nâng cao

Câu 5b (2,0 điểm):

- Chứng minh bất đẳng thức.
- Giải hệ phương trình hai ẩn (trong đó có một phương trình bậc hai)

Câu 6b (1,0 điểm): Hệ thức lượng trong tam giác

LỚP 11

A PHẦN CHUNG (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Hàm số lượng giác : Tập xác định , các tính chất

Câu 2 (2 điểm) Phương trình lượng giác (2 câu)

Câu 3 (2 điểm)

- Quy tắc đếm, hoán vị, tổ hợp, chỉnh hợp .
- Nhị thức Newton.

Câu 4 (2 điểm) Xác định giao tuyến của hai mặt phẳng, giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng, thiết diện của một mặt phẳng với một hình chóp, chứng minh quan hệ song song.

B. PHẦN RIÊNG (3 điểm) (Học sinh học theo chương trình nào thì làm theo chương trình đó)

1. Chương trình chuẩn

Câu 5 a(1 điểm) Xác suất

Câu 6a (1 điểm) Dãy số , cấp số

Câu 7a (1 điểm) Các phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng

2 . Chương trình nâng cao

Câu 5b (1 điểm) Xác suất.

Câu 6b (1 điểm) Phương trình lượng giác khác.

Câu 7b (1 điểm) Các phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.

LỚP 12

A. PHẦN CHUNG (7 ĐIỂM)

Câu 1 (3 điểm)

- + Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số. (2 điểm)
- + Bài toán liên quan đến khảo sát hàm số (1 điểm)

Câu 2 (1 điểm). Tìm giá trị lớn nhất – giá trị nhỏ nhất của hàm số.

Câu 3 (1 điểm). Giải phương trình mũ – lôgarit

Câu 4 (2 điểm). Tính thể tích khối đa diện, xác định khoảng cách, xác định góc.

B. PHẦN RIÊNG (3 điểm) (Thí sinh chọn một trong hai phần)

I. Chương trình chuẩn:

Câu 5a (2 điểm). Giải phương trình, bất phương trình mũ – lôgrit

Câu 6a (1 điểm) Tính thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của khối tròn xoay. Xác định tâm và tính bán kính mặt cầu ngoại tiếp hình chóp (dạng đặc biệt).

II. Chương trình nâng cao:

Câu 5b (2 điểm) Giải phương trình, hệ phương trình mũ – lôgrit.

Câu 6b (1 điểm). Tính thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của khối tròn xoay. Xác định tâm và tính bán kính mặt cầu ngoại tiếp hình chóp.

II. Môn Vật Lý lớp 12

1. Phần chung: 24 câu

Nội dung	Lý thuyết	Vận dụng
Dao động cơ (08 câu)	4	4
Sóng cơ (06 câu)	3	3
Dòng điện xoay chiều (10 câu)	4	6

2. Phần riêng: 6 câu

Chương trình chuẩn			Chương trình nâng cao		
Nội dung	Lý Thuyết	Vận dụng	Nội dung	Lý thuyết	Vận dụng
Dao động cơ		2	Cơ học vật rắn	2	1
Sóng cơ	1		Dao động điện từ	1	2
Dòng điện	1	2			

xoay chiều					
------------	--	--	--	--	--

III. Môn Hóa học lớp 12

PHẦN CHUNG:

Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng ở mức cao hơn	
Chương I: ESTE- LIPIT	- Danh pháp, đồng phân. - Tính chất vật lí và ứng dụng của este, lipit	- Tính chất hóa học. - Điều chế	- Xác định CTPT, CTCT. - Tính lượng chất liên quan đến este, lipit		
Số câu hỏi	2	1	1	1	5
Số điểm	0,67 đ 6,7%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	1,66 đ 16,6%
Chương II: CACBOHID RAT	- Tính chất vật lí - Phân loại cacbohidrat. - Ứng dụng	- Sơ đồ phản ứng thể hiện mối quan hệ giữa các cacbohidrat. - PTHH minh họa tính chất hóa học	- Bài tập lượng chất liên quan đến hiệu suất.		
Số câu hỏi	1	1	1		3
Số điểm	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%		0,99 9,9%
Chương III: AMIN – AMINO AXIT- PROTEIN	- Tính chất vật lí. - Danh pháp, đồng phân. - Ứng dụng.	- So sánh tính bazo các amin. - Xác định môi trường của amino axit. - Tính chất hóa học.	- Xác định công thức amin, amino axit - Tính lượng chất theo phương trình		
Số câu hỏi	1	1	1	1	4
Số điểm	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	1,33 đ 13,3%
Chương IV: POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME	- Phương pháp điều chế: phản ứng trùng hợp và phản ứng trùng ngưng. - Tên gọi các polime quen thuộc. - Phân biệt polime: polime	- Phương pháp điều chế polime.	- Tính hệ số polyme hóa		

	thiên nhiên, polime tổng hợp hoặc nhân tạo.				
Số câu hỏi	1	1			2
Số điểm	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%			0,66 đ 6,6%
TỔNG HỢP HÓA HỮU CƠ		- Tính chất hóa học các hợp chất: este, lipit, cacbohidrat, amin, amino axit. - Nhận biết.	- Toán hỗn hợp. - Xác định CTPT, CTCT.		
Số câu hỏi		1	2	1	4
Số điểm		0,33 đ 3,3%	0,67 đ 6,7%	0,33 đ 3,3%	1,33 đ 13,3%
Chương V: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM OẠI	- Tính chất vật lí - Các khái niệm: ăn mòn KL, ăn mòn hóa học và ăn mòn điện hóa.	- Tính chất hóa học. - Dây điện hóa của KL - Nguyên tắc và các phương pháp điều chế KL. - Ăn mòn KL.	- Xác định tên KL. - Bài tập điện phân. - Bài tập liên quan đến tăng giảm khối lượng, định luật bảo toàn electron, bảo toàn nguyên tố.		
Số câu hỏi	2	2	1	1	6
Số điểm	0,67 đ 6,6%	0,67 đ 6,6%	0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%	2,0 đ 20%
Tổng số câu Tổng số điểm	7 2,33 23,3%	7 2,33 23,3%	6 2,0 20%	4 1,33 13,3%	24 8,0 80%

PHÂN RIÊNG:

BAN CƠ BẢN:

Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng ở mức cao hơn	
Chương I: ESTE- LIPIT		- Tính chất hóa học. - Điều chế			
Số câu hỏi		1			1
Số điểm		0,33 đ 3,3%			0,33 đ 3,3%
Chương II: CACBOHID RAT		- Sơ đồ phản ứng thể hiện mối quan hệ giữa các cacbohidrat. - PTHH minh họa			

		tính chất hóa học		
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương III: AMIN – AMINO AXIT- PROTEIN		- So sánh tính bazơ các amin. - Xác định môi trường của amino axit. - Tính chất hóa học.		
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương IV: POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME		- Phương pháp điều chế polime.		
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
TỔNG HỢP HÓA HỮU CƠ		- Tính chất hóa học các hợp chất: este, lipit, cacbohidrat, amin, amino axit. - Nhận biết.		
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương V: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM OẠI			- Xác định tên KL. - Bài tập điện phân. - Bài tập liên quan đến tăng giảm khối lượng, định luật bảo toàn electron, bảo toàn nguyên tố.	
Số câu hỏi			1	1
Số điểm			0,33 đ 3,3%	0,33 đ 3,3%
Tổng số câu Tổng số điểm		5 1,66 16,6%	1 2,0 20%	6 2,0 đ 20%

BAN NÂNG CAO:

Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng ở mức	

			cao hơn	
Chương I: ESTE- LIPIT			- Xác định CTPT, CTCT. - Tính lượng chất liên quan đến este, lipit	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương II: CACBOHI DRAT			- Bài tập lượng chất liên quan đến hiệu suất.	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương III: AMIN – AMINO AXIT- PROTEIN			- Xác định công thức amin, amino axit - Tính lượng chất theo phương trình	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương IV: POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME			- Tính hệ số polyme hóa	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
TỔNG HỢP HÓA HỮU CƠ			- Toán hỗn hợp. - Xác định CTPT, CTCT.	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%
Chương V: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM OẠI			- Xác định tên KL. - Bài tập điện phân. - Bài tập liên quan đến tăng giảm khối lượng, định luật bảo toàn electron, bảo toàn nguyên tố.	
Số câu hỏi		1		1
Số điểm		0,33 đ 3,3%		0,33 đ 3,3%

Tổng số câu			6		6
Tổng số điểm			2,0 đ		2,0 đ
			20%		20%

IV. Môn Sinh học lớp 12

TT	Chương	Số câu	Phần riêng	Phần chung	Mức độ nhận biết		
					Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chương I: Cơ chế di truyền, biến dị	10	3	7	4	3	3
2	Chương II: Các quy luật di truyền	10	3	7	4	3	3
3	Chương III: Di truyền học quần thể	3	1	2	2	1	0
4	Chương IV: Ứng dụng di truyền học	5	2	3	3	2	0
5	Chương V: Di truyền học người	2	1	1	2	0	0
Tổng		30	10	20	15	9	6

Ghi chú: phân bố điểm:

- Phần chung tổng 20 câu 7 điểm – mỗi câu 0,35 điểm
- Phần riêng tổng 10 câu 3 điểm – mỗi câu 0,3 điểm

V. Môn Ngữ văn

1. Lớp 9:

1. Tiếng Việt

- Phương châm hội thoại.
- Xung hô trong hội thoại.
- Cách dẫn trực tiếp-gián tiếp.
- Sự phát triển của từ vựng.
- Thuật ngữ.

2. Phần văn học

- Văn học trung đại.
- Văn học hiện đại.

3. Phần tập làm văn

- Văn tự sự (chứa các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm).

2. Lớp 10

A. Phần chung:

- Tiếng việt: 2,0 điểm: + Tái hiện: 1,0 điểm.
+ Vận dụng: 1,0 điểm.

- Văn học: 1,0 điểm: Văn học trung đại.
- B. Phần riêng: học sinh ban nào chọn đề ban đó**
- Chương trình Cơ bản: Biểu cảm, tự sự (văn học dân gian).
- Chương trình nâng cao: Nghị luận văn học (văn học trung đại).

3. Lớp 11

A. Phần chung: 3,0 điểm

- Tiếng việt: 2,0 điểm: + Tái hiện: 1,0 điểm.
+ Vận dụng: 1,0 điểm.
- Văn học: 1,0 điểm: Văn học cận hiện đại.

B. Phần riêng: 7,0 điểm (học sinh ban nào chọn đề ban đó).

- Nghị luận văn học: Văn học trung đại, văn học cận hiện đại.

4. Lớp 12

A. Phần chung: 5,0 điểm

- Câu 1: Văn học (2,0 điểm).
- Câu 2: Nghị luận xã hội (3,0 điểm)-Viết một đoạn văn.

B. Phần riêng: 5,0 điểm (Chọn 1 trong 2 đề)

- Nghị luận văn học.

VI. Môn Lịch sử lớp 12

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

Số câu – số điểm	Nội dung
Câu 1 (3,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc . - Sự thành lập liên hợp quốc. - Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc (từ 1978). - Cách mạng Lào từ (1945 – 1975). - Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN. - Nhật Bản từ 1945 – 1973. - Xu thế toàn cầu hoá và ảnh hưởng của nó.
Câu 2 (4,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Những chuyển biến mới về kinh tế và các giai cấp xã hội ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất . - Nét chính về hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ 1919 đến 1925. - Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

II. PHẦN RIÊNG – PHẦN TỰ CHỌN (3 điểm)

	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939). - Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng . Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản

Câu 3a. Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)	<p>Đông Dương (5- 1941).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng khởi nghĩa cách tháng tám 1945. - Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (2 -9 – 1945). - Nguyên nhân thắng lợi ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng tám 1945. - Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946. - Chiến dịch Việt Bắc thu –đông 1947. - Hoàn cảnh Lịch sử mới và chiến dịch biên giới thu –đông năm 1950.
---	--

Câu 3a. Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)	<p style="text-align: center;">Nội dung ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong trào cách mạng 1930 – 1935. - Phong trào dân chủ 1936 – 1939. - Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945. - Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa tháng tám 1945 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời .
--	--

VII. Môn Địa lý lớp 12

1. MA TRẬN:

- Mức độ biết: 50-60%
- Mức độ hiểu, vận dụng: 40-50% (trong đó phân kiểm tra kỹ năng: 20%).

2. CẤU TRÚC ĐỀ: gồm 4 câu, 10 điểm, thời gian: 45 phút

2.1. Phần chung (7,0 điểm)

- Câu 1 (3,0 điểm): Đất nước nhiều đồi núi; Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

- Câu 2 (2,0 điểm): Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Kỹ năng nhận xét, giải thích bảng số liệu).

- Câu 3 (2,0 điểm): Vấn đề sử dụng, bảo vệ tự nhiên.

2.2. Phần riêng (3,0 điểm)

- Câu 4 (3,0 điểm): Thiên nhiên phân hóa đa dạng.

VIII. Môn Tiếng Anh

1) Đối với đề kiểm tra Học kỳ I lớp 9 năm học 2012-2013

Đề thi có 5 phần, phân bổ cụ thể như sau:

Phần I: Pronunciation (1,0 điểm): 4 câu

Phần II: Vocabulary and Grammar (2,0 điểm): 8 câu

Cho 10 từ trong khung, học sinh chọn 8 từ thích hợp để điền vào 8 chỗ trống.

Phần III: Give the Correct Tenses/Forms of Verbs (1,5 điểm): 6 câu

Phần IV: Reading Comprehension (2,5 điểm): 5 câu dạng trả lời câu hỏi.

Phần V: Rewriting (Viết lại câu – 3,0 điểm) - 6 câu, gồm các dạng sau:

Reported Speech, Passive Form, "Wish" Sentence, Adverb Clauses of Result.

2) Đối với đề kiểm tra Học kỳ I lớp 10 năm học 2012-2013

A. Phần chung (7,0 điểm). Phần dành cho tất cả các thí sinh.

I – Pronunciation (1,0 điểm): 4 câu

II – Vocabulary (1,5 điểm): 6 câu.

Cho từ trong khung, học sinh chọn từ thích hợp để hoàn thành các câu.

III: Communication (1 điểm): 2 hoặc 4 câu

Nói câu thoại ở cột A với phần trả lời tương ứng ở cột B.

IV: Grammar - Give the Correct Tenses/Forms of Verbs (1,5 điểm): 6 câu.

V: Reading (2 điểm): 2 câu True/False Statements và 2 câu trả lời câu hỏi.

B. Phần riêng (3,0 điểm). Thí sinh học chương trình nào chỉ được làm phần dành riêng cho chương trình đó.

I – Điền vào chỗ trống giới từ hợp cho sẵn trong khung (0,5 điểm): 2 câu

II – Sắp xếp lại các từ cho sẵn tạo thành câu hoàn chỉnh (1 điểm): 2 câu

III – Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi (1,5 điểm): 3 câu

3) Đối với đề kiểm tra Học kỳ I lớp 11 năm học 2012-2013

A. Phần chung (7,0 điểm). Phần dành cho tất cả các thí sinh.

I/ Ngữ âm: 1 điểm/4 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm)

Phát âm trong Unit 1,2,3,4,6 và 7

II/ Từ vựng: 1 điểm/4 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm)

Từ vựng trong các Unit 1,2,3,4,6 và 7

III/ Ngữ pháp: 1,5 điểm/6 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm)

Thì và dạng của động từ trong các Unit 1,2,3,4,6 và 7

IV/ Tiếng Anh giao tiếp: 1 điểm/ 4 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm)

Tiếng Anh giao tiếp trong các Unit 1,2,3,4,6 và 7

V/ Đọc hiểu: 2,5 điểm/ 5 câu (1 câu đúng = 0,5 điểm)

Đọc bài văn ngắn và trả lời câu hỏi

B. Phần riêng (3,0 điểm). Thí sinh học chương trình nào chỉ được làm phần dành riêng cho chương trình đó.

B1. Phần dành riêng cho thí sinh học chương trình chuẩn

I/ Ngữ pháp: 0,5 điểm/ 2 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm): Dạng của từ và giới từ

II/ Viết: 2,5 điểm/ 5 câu (1 câu đúng = 0,5 điểm)

Viết lại câu và sắp xếp để tạo thành câu hoàn chỉnh (không thêm, biến đổi từ) liên quan đến câu tường thuật (gián tiếp), câu điều kiện và thì/dạng của động từ.

B2. Phần dành riêng cho thí sinh học chương trình nâng cao

I/ Ngữ pháp: 0,5 điểm/ 2 câu (1 câu đúng = 0,25 điểm): Dạng của từ và giới từ

II/Viết: 2,5 điểm/ 5 câu(1 câu đúng = 0,5 điểm)

Viết lại câu và sắp xếp để tạo thành câu hoàn chỉnh (có thêm, biến đổi từ) liên quan đến câu tường thuật (gián tiếp), câu điều kiện và thì/dạng của động từ.

4) Đối với đề kiểm tra Học kỳ I lớp 12 năm học 2012-2013

- Đề gồm có 40 câu trắc nghiệm, không có phần riêng. Mỗi câu = 0,25 điểm.

Phần I: Phonetics – 5 câu

Phần II: Correcting – 4 câu

Phần III: Transformation – 4 câu

Phần IV: Reading – 4 câu (Theo chủ đề SGK)

Phần V: Cloze Test – 4 câu

Phần VI: Structures – 8 câu

Phần VII: Word Form – 3 câu

Phần VIII: Vocabulary – 8 câu

(Các phần trong đề kiểm tra có thể không theo thứ tự trên đây mà được hoán đổi cho phù hợp với các mã đề thi)

Nhận được Công văn, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện cần liên hệ trực tiếp với Sở (Phòng Giáo dục Trung học. ĐT: 0651.3879107) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT, GDTrH;

-Website: www.binhphuoc.edu.vn.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Huỳnh Công Khanh